TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 05/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quàng Văn Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Công- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lầu A Su**, sinh ngày 23/11/1986, tại M Ch, M L, Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Th X, xã M B, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lầu A L, (đã chết) và con bà Giàng Thị M, sinh năm 1963, có vợ là Vừ Thị P, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện nay đều cư trú tại bản Th X, xã M B, huyện M L, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 9 năm 2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 84/KSĐT-MT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Lầu A S về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vào hồi 16 giờ ngày 10/9/2017 Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Lầu A S đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói, trong đó 01 gói được gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong có chứa 100 viên nén màu hồng, trên các viên nén đều có ký hiệu WY (Su khai nhận là hồng phiến) và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, trong các lớp nilon chứa chất bột màu trắng (theo Su khai nhận là hêrôin) tại bản Nong Chạy, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong có chứa 100 viên nén màu hồng, trên các viên nén đều có ký hiệu WY (Lầu A Su khai nhận là hồng phiến) và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, trong các lớp nilon chứa chất bột màu trắng (Lầu A Su khai nhận là hêrôin).

Ngày 11/9/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh 100 viên nén màu hồng, trên các viên nén đều có ký hiệu WY có trọng lượng 9,91 gam, ký hiệu S1; cân tịnh 02 gói chất bột màu trắng có tổng trọng lượng 5,81 gam, ký hiệu S2, S3.

Ngày 11/9/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu S1,S2,S3.

Ngày 14/9/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 878/KLGĐ, kết luận: Mẫu S1 là loại chất Methamphetamine, mẫu S2 và S3 là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lầu A Su khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 10/9/2017 Lầu A Su đem theo tiền 3.000.000 đồng đi bộ từ nhà đến bản Nong Chạy xã Mường Chùm, huyện Mường La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đến bản Nong Chạy xã Mường Chùm, huyện Mường La thì Lầu A Su gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), Su hỏi: " Có hàng bán không?", người đàn ông dân tộc Mông trả lời: " Có". Lầu A Su bảo: " Bán cho tôi 100 viên hồng phiến và 1.600.000 đồng hàng trắng (hêrôin)". Người đàn ông dân tộc Mông lấy từ trong túi đang đeo trên người 02 gói, trong đó 01 gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong có chứa 100 viên hồng phiến, trên các viên đều có ký hiệu WY và 01 gói hêrôin được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, đưa cho Su. Su nhận số hồng phiến và hêrôin rồi đưa cho người đàn ông dân tộc Mông 3.000.000 đồng. Sau đó Su cất số hồng phiến, hêrôin vừa mua được vào túi quần

soóc bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo Lầu A Su khai là người đã bán hồng phiến và hêrôin cho Su do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A S đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu A S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lầu A Su từ 09 đến 10 năm tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 8,92 gam Methamphetamine và 5,42 gam hêrôin). Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lầu A S thừa nhận: Ngày 10/9/2017 Lầu A S đã có hành vi cất giấu trái phép 9,91 gam Methamphetamine và 5,81 gam hêrôin với

mục đích để sử dụng tại bản Nong Chạy, xã Mường Chùm, huyện Mường La thì bị Công an huyện Mường La bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lầu A S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, Điều 194 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

……

h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;"

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tương ứng với điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi phạm tội của Lầu A Su được áp dụng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2007, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo là người thuộc trường hợp đã bị kết án. Song khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa

cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản…"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 8,92 gam Methamphetamine và 5,42 gam hêrôin). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lầu A S, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lầu A S 10 (Mười) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 10/9/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 8,92 gam Methamphetamine và 5,42 gam hêrôin). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Lầu A S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận :
-Toà án tỉnh Sơn La. 1
-VKSND-Mường La. 2
-Công an-Mường La. 1
-Bị cáo. 1
-Người bào chữa. 1
-Trại giam-Sơn La. 1
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
-THADS-Mường La. 1
-THA.Hình sự. 2
-Lưu hồ sơ - Án văn. 2